

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính**  
**trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTNMT ngày 04 tháng 5 năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này ban hành đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (đính kèm đơn giá đo đạc).

2. Đối với các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, do Nhà nước giao, đặt hàng hoặc đấu thầu (thực hiện các công trình, dự án bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước): Bảng đơn giá kèm theo Quyết định này là căn cứ để lập dự toán, thanh quyết toán các công trình đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ.

3. Đối với những nhiệm vụ khác thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thì căn cứ để lập dự toán, thanh quyết toán được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4. Đối với các công việc thực hiện cung ứng dịch vụ theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân không thuộc ngân sách nhà nước: Đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ quyết định đơn giá đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý; trường hợp dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa dịch vụ do nhà nước định giá, đơn vị sự nghiệp công thực hiện giá dịch vụ theo mức giá cụ thể, khung giá do cơ quan có thẩm quyền quy định.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, thẩm định, đặt hàng cung cấp dịch vụ công, giao dự toán và quyết toán kinh phí đo đạc bản đồ địa chính.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 01 năm 2023.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 và Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bảng đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc áp dụng, theo dõi, giám sát việc thực hiện Bảng đơn giá ban hành kèm theo Quyết định này trên địa bàn

tỉnh; phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan kịp thời tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- VPCP (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Bộ: TC, TNMT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c),
- CT, các PCT UND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- LĐVP; Phòng: KT, THNV; TTTHCB;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quỳnh Thiện**